

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: XDM nối tuyến và trạm biến thế khu vực xã Tân Phú Trung huyện Củ Chi năm 2026; MCT: F05F05F05.LT0M.25009.
- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Củ Chi
- Nguồn vốn: KHCB + Vay tín dụng
- Quyết định đầu tư: 1861/QĐ-PCCCCh ngày 24/11/2025
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 2140/QĐ-PCCCCh ngày 26/12/2025

b) Địa điểm:

- Vị trí: xã Củ Chi, TP. HCM

c) Quy mô:

*** Phần lưới trung thế:**

- Phát triển lưới trung thế 3VXAs240mm² bọc 24kV +AC120mm² đơn tuyến dài: 4.123m
- Phát triển lưới trung thế 3VXAs95mm² bọc 24kV +AC50mm² đơn tuyến dài: 1.250m.
- Kéo mới dây chống sét TK50mm² đơn tuyến dài: 5.320m.
- Lắp mới 02 DS 3P 630A 24kV OD
- Lắp mới 02 LBS 630A 24kV OD có chức năng sacda.

*** Phần trạm biến thế:**

- XDM TBT 3x50kVA: 09 trạm.
- TCCS TBT từ 1x50kVA lên 3x50kVA: 01 trạm.
- TCCS TBT từ 3x25kVA lên 3x50kVA: 01 trạm

*** Phần lưới hạ thế:**

- Kéo mới lưới hạ thế cáp ABC 4*95mm² đơn tuyến dài: 4.981m.

2. Giới thiệu chung về gói thầu



a) *Phạm vi công việc của gói thầu:*

- Gói thầu số 2026-XL-09: Cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây lắp cho công trình “XDM nổi tuyến và trạm biến thế khu vực xã Tân Phú Trung huyện Củ Chi năm 2026; MCT: F05F05F05.LT0M.25009”.

- Nguồn vốn: KHCB + Vay tín dụng.
- Giá gói thầu duyệt sau thuế 8%: 5.744.369.947 đồng.
- Giá trị dự toán công trình sau thuế 8%: 14.260.626.740 đồng.
- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Củ Chi.
- Thời gian thực hiện: năm 2026.
- Địa điểm xây dựng: xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Quy mô chính dự án, cụ thể:

*** Phần lưới trung thế:**

- Phát triển lưới trung thế 3VXAs240mm² bọc 24kV +AC120mm² đơn tuyến dài: 4.123m

- Phát triển lưới trung thế 3VXAs95mm² bọc 24kV +AC50mm² đơn tuyến dài: 1.250m.

- Kéo mới dây chống sét TK50mm² đơn tuyến dài: 5.320m.
- Lắp mới 02 DS 3P 630A 24kV OD
- Lắp mới 02 LBS 630A 24kV OD có chức năng sacda.

*** Phần trạm biến thế:**

- XDM TBT 3x50kVA: 09 trạm.
- TCCS TBT từ 1x50kVA lên 3x50kVA: 01 trạm.
- TCCS TBT từ 3x25kVA lên 3x50kVA: 01 trạm

*** Phần lưới hạ thế:**

- Kéo mới lưới hạ thế cáp ABC 4*95mm² đơn tuyến dài: 4.981m.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình “XDM nổi tuyến và trạm biến thế khu vực xã Tân Phú Trung huyện Củ Chi năm 2026; MCT: F05F05F05.LT0M.25009” theo BCKTKT được duyệt. Ngoài các công việc nhà thầu phải thực hiện theo các Bảng mô tả công việc mời thầu và khối lượng mời thầu theo BCKTKT được duyệt, còn bao gồm cả các công việc vận chuyển vật tư thiết bị đến công trường; sửa chữa đền bù hư hại do nhà thầu thi công gây ra,...

- Nhà thầu ghi đúng nội dung công việc và chào đúng khối lượng nêu trong biểu mẫu 01B. Trường hợp nhà thầu phát hiện tiền lượng chưa chính xác so với

thiết kế, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.

- Đơn giá dự thầu là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu B cấp, vật liệu phụ, nhân công, máy thi công, thi công đêm, các chi phí trực tiếp khác, chi phí hạng mục chung; chi phí chung, thuế và lãi của nhà thầu; các chi phí xây lắp khác được phân bổ trong đơn giá dự thầu như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện nước thi công, kể cả việc sửa chữa đèn bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của nhà thầu thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường cảnh quan, an toàn PCCC, trong suốt quá trình thi công, phí bảo hiểm thuộc trách nhiệm Nhà thầu Chi phí thử nghiệm lại tất cả các VẬT TƯ, THIẾT BỊ A cấp trước khi đóng điện (thử nghiệm tại hiện trường trong ngày đóng điện) trường hợp nhà thầu thi công chậm trễ làm phát sinh chi phí thử nghiệm lại, chi phí thỏa thuận hướng tuyến và xin phép đào đường; chi phí đào, tái lập phục vụ thi công hộp nối cáp ngầm; đào, tái lập mở phui (mở Puly) tại các vị trí lắp đặt tủ phân phối, tủ liên kết, tủ RMU, trạm biến áp, góc cua thực hiện công tác thi công kéo cáp ngầm; chi phí cào bóc, thảm nhựa mặt đường tại các vị trí đào puly, đào thi công hộp nối cáp theo thiết kế được duyệt, chi phí thỏa thuận, làm việc với các đơn vị liên quan, các loại thuế, phí các loại liên quan đến toàn bộ mọi hoạt động thi công hoàn tất gói thầu; chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện gói thầu. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định và chi phí dự phòng. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.

- Ngoài ra, những công việc mang tính chất phục vụ cho công tác thi công mà không nêu trong bảng tiên lượng E-HSMT thì được hiểu là biện pháp thi công mà nhà thầu phải thực hiện và chi phí đã nằm trong giá dự thầu.

- Nhà thầu tạm thời áp dụng mức thuế GTGT 8% để chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng.

- Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình của Chủ đầu tư: Không có

- Đối với vật tư, thiết bị B cấp: nhà thầu tính toán chào thầu đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT. Trong trường hợp cần sử dụng hàng tồn kho của chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét điều chỉnh sang A cấp. Thủ tục điều chỉnh được thực hiện bằng phụ lục sửa đổi hợp đồng được hai bên ký kết. Phần vật tư, thiết bị B cấp điều chuyển sang A cấp sẽ được khấu trừ trong quá trình thanh quyết toán cho nhà

thầu.

2. Thời hạn hoàn thành: dự kiến 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Những lưu ý khi thực hiện gói thầu:

- Trong trường hợp có thay đổi tăng hoặc giảm khối lượng thực hiện ngoài phạm vi gói thầu, thì bên A và bên B tiến hành ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung và thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế thực hiện và theo đơn giá trúng thầu.

- Trong quá trình thực hiện có khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng thì:

+ Nếu hạng mục khối lượng phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng ban đầu: đơn giá để ký phụ lục hợp đồng là số thấp nhất giữa đơn giá trong hợp đồng và đơn giá được duyệt trong dự toán;

+ Nếu hạng mục khối lượng phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng ban đầu: đơn giá để ký phụ lục hợp đồng là số thấp nhất giữa đơn giá được duyệt trong dự toán (đã chiết giảm 10%) và đơn giá được duyệt trong dự toán nhân với tỉ lệ giữa giá trúng thầu/giá gói thầu.

b) Thời hạn hoàn thành: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Nhà thầu phải tự tổ chức nghiệm thu các công việc xây dựng, đặc biệt các công việc, bộ phận bị che khuất; bộ phận công trình; các hạng mục công trình và công trình, trước khi yêu cầu Bên giao thầu nghiệm thu. Đối với những công việc xây dựng đã được nghiệm thu nhưng chưa thi công ngay thì trước khi thi công xây dựng phải nghiệm thu lại. Đối với công việc, giai đoạn thi công xây dựng sau khi nghiệm thu được chuyển nhà thầu khác thực hiện tiếp thì phải được nhà thầu đó xác nhận, nghiệm thu.

- Nhà thầu phải đảm bảo thực hiện đăng ký chữ ký số và thiết bị công nghệ phục vụ công tác lập Nhật ký thi công điện tử và Biên bản nghiệm thu điện tử trên Chương trình đầu tư xây dựng chung của Tập đoàn Điện lực Việt Nam IMIS 2.0; phối hợp Đơn vị TVGS kiểm tra và ký xác nhận theo quy định.

- Bên giao thầu có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng kịp thời sau khi có phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu và có đầy đủ các tài liệu làm cơ sở phục vụ cho việc nghiệm thu đúng theo qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Bên giao thầu có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công hoặc các sửa chữa khẩn cấp để tránh thiệt hại và/hoặc để đảm bảo cho sự an toàn đối

với con người và tài sản. Kết quả kiểm tra và các ý kiến của cán bộ giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký giám sát của Bên mời thầu hoặc biên bản kiểm tra theo qui định. Đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay theo yêu cầu và phù hợp với thiết kế.

- Các hạng mục công trình xây dựng hoàn thành và công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào sử dụng sau khi được Bên giao thầu nghiệm thu.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công toàn bộ công trình xây dựng theo quy định, cung cấp file bản vẽ hoàn công theo định dạng Autocad và theo đúng hệ tọa độ VN-2000. Trong bản vẽ hoàn công phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người lập bản vẽ hoàn công. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng phải ký tên và đóng dấu. Bản vẽ hoàn công là cơ sở để thực hiện bảo hành và bảo trì.

- Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo qui định của pháp luật trong thời gian thi công xây dựng, phạm vi bảo hiểm bao gồm:

- + Mất mát hay hư hỏng đối với công trình, tài sản liên quan đến hợp đồng, thiết bị, máy móc và vật liệu.

- + Người lao động thi công công trình bị thương hay tử nạn.

- + Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.

- Nhà thầu có trách nhiệm theo dõi, thực hiện gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và gia hạn bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng (nếu có) cho công trình đảm bảo tính hiệu lực của Hợp đồng được liên tục không gián đoạn trong suốt quá trình thi công đến khi nghiệm thu hoàn thành công trình.

- Bản vẽ hoàn công được người giám sát thi công xây dựng của Bên giao thầu ký tên xác nhận.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và chuẩn xác của bộ hồ sơ hoàn công.

- Tất cả các thời hạn nêu trên bao gồm cả ngày chủ nhật và ngày lễ.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Ngay sau khi ký kết hợp đồng cho công trình nhà thầu lập phương án thi công và kế hoạch thi công trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng, đồng thời phải trình chủ đầu tư phê duyệt.

- Các công việc của Nhà thầu trên công trường sẽ được kiểm tra, giám sát thường xuyên và có hệ thống trong thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh và đạt chất lượng.

- Nhà thầu phải tổ chức quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo nội dung qui định trong Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của

Chính phủ.

- Nhà thầu phải đảm bảo rằng Bên giao thầu có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các vấn đề phát sinh trong công việc.

- Bên giao thầu sẽ thông báo quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của người giám sát thi công xây dựng công trình cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu thiết kế xây dựng công trình biết để phối hợp thực hiện.

- Bên giao thầu có quyền chỉ định, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, một người đại diện hoặc nhiều hơn để thực hiện công việc quản lý và giám sát công trình.

- Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Bên giao thầu có trách nhiệm thực hiện đúng theo các nội dung được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, cụ thể như theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng, chất lượng,... các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các qui trình qui phạm chuyên ngành điện hiện hành. Cán bộ quản lý và giám sát công trình của Bên giao thầu có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công hoặc các sửa chữa khẩn cấp để tránh thiệt hại và/hoặc để đảm bảo cho sự an toàn đối với con người và tài sản. Kết quả kiểm tra và các ý kiến của cán bộ giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký giám sát của Bên mời thầu hoặc biên bản làm việc tại hiện trường theo qui định. Đơn vị thi công phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay theo yêu cầu và phù hợp với thiết kế.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Bên giao thầu và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Bên giao thầu. Trong trường hợp này Bên giao thầu sẽ cử đại diện đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng các vật tư thiết bị B cấp theo bảng tiên lượng đính kèm trong HSMT theo danh mục chào thầu.

- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và phù hợp (đáp ứng) của VTTB do B cấp:

+ Tất cả các hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp

+ Xuất xứ của hàng hóa được hiểu là nước sản xuất (trong một số trường hợp có thể được hiểu là địa phương, nhà máy, ...) mà hàng hóa được khai thác, sản xuất, chế tạo hoặc tại đó thông qua việc lắp ráp, chế tạo bổ sung để tạo thành một

sản phẩm được công nhận về mặt thương mại nhưng có sự khác biệt đáng kể về bản chất so với các chi tiết nhập khẩu cấu thành sản phẩm.

+ Nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa theo quy định như trên, ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu chứng minh kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

+ Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu để chứng minh tính phù hợp (đáp ứng) của hàng hóa. Trong trường hợp là hàng hóa nhập khẩu thì nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận nhập khẩu (CO, CQ) trước thời điểm lắp đặt 10 ngày trong trường hợp nhà thầu được xét trúng thầu.

- Tất cả các vật tư, thiết bị có dòng điện chạy qua và chịu lực, vật liệu cách điện sử dụng cho công trình do Nhà thầu cấp phải đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật (sản xuất, thí nghiệm,...) do Bên giao thầu ban hành kèm theo HSMT.

- Nhà thầu phải cung cấp cho Bên giao thầu giấy chứng nhận chất lượng và số lượng của nhà sản xuất và đầy đủ các biên bản xuất xưởng, biên bản thử nghiệm điển hình, thử nghiệm nghiệm thu theo tiêu chuẩn kỹ thuật ban hành theo E-HSMT (theo phụ lục yêu cầu thử nghiệm đính kèm nếu trúng thầu), Catalogue thiết bị của nhà sản xuất, bản vẽ chi tiết kết cấu, bản vẽ lắp ráp hoặc có chuyên gia hướng dẫn cần thiết đối với vật tư, thiết bị. Sau khi ký kết hợp đồng đơn vị thi công phải cung cấp đầy đủ tất cả các biên bản thử nghiệm của các VTTB do nhà thầu cung cấp trước khi khởi công công trình.

- Bên giao thầu có quyền kiểm soát kho công trường của Nhà thầu mà không cần thông báo trước, do đó Nhà thầu không được phép tồn trữ trong kho công trường các loại vật tư, thiết bị kém phẩm chất hoặc không đúng mẫu đã đăng ký.

- Bên giao thầu có quyền chọn mẫu bất kỳ trong từng lô hàng vật tư, thiết bị B cấp được thử nghiệm ở các đơn vị độc lập hợp pháp tại Việt Nam nhằm đảm bảo chất lượng hàng hóa trước khi lắp đặt. Mọi chi phí cho việc thử nghiệm này do Nhà thầu chịu. Nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu, Bên giao thầu có quyền loại bỏ toàn bộ số lượng mặt hàng đó mà không phải chịu bất kỳ một phí tổn nào.

- Tất cả các VTTB phải được Cán bộ giám sát kiểm tra nghiệm thu đạt chất lượng theo QCKT ban hành theo HSMT trước khi được lắp đặt cho công trình.

- Bên B phải cung ứng vật tư, thiết bị do mình cấp đúng tiến độ, và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật như trong HSMT, các VTTB phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng theo hồ sơ mời thầu đã được Bên A thông qua, cụ thể:

+ Đối với các VTTB do Nhà thầu cung cấp cho công trình để thi công bằng phương pháp liveline phải có BBTN và được dán tem kiểm định còn hiệu lực (trong thời gian 3 tháng).

+ Tất cả vật tư thiết bị phải có biên bản thử nghiệm thường xuyên, các biên bản này không quá 6 tháng trước khi đóng điện, và phải là bản sao y bản chính.

Lee

+ Tất cả các VTTB phải có biên bản thử nghiệm điển hình, phải là bản sao y bản chính và nhà thầu cam kết hàng hóa cùng lô hàng với biên bản thử nghiệm điển hình đạt chất lượng như biên bản thử nghiệm điển hình.

+ Trong thời hạn 15 ngày sau khi hợp đồng được ký kết Nhà thầu phải tổ chức lấy mẫu thử nghiệm nghiệm thu cho tất cả các VTTB B cấp theo đúng yêu cầu E-HSMT.

+ Các VTTB Bên B cấp phải được Bên A thông qua trước khi lắp đặt trên lưới điện.

+ Bên giao thầu sẽ cung cấp vật tư, thiết bị cho Nhà thầu tại kho của Công ty Điện lực Củ Chi và Nhà thầu có trách nhiệm nhập vật tư thiết bị thu hồi tại kho Công ty Điện lực Củ Chi (thời gian thực hiện trong vòng 05 ngày kể từ khi có phiếu xuất, nhập vật tư thiết bị). Địa điểm giao, nhập vật tư, thiết bị có thể thay đổi, nhưng không làm tăng cự ly vận chuyển so với cự ly từ địa điểm nói trên đến hiện trường thi công công trình.

+ Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo quản vật tư, thiết bị do Bên giao thầu cấp ngay sau khi nhận hàng từ kho của Bên giao thầu và chịu trách nhiệm vận chuyển các vật tư, thiết bị này tới kho công trường của Nhà thầu.

+ Nhà thầu phải chuẩn bị kho công trường đảm bảo yêu cầu tồn trữ, bảo quản vật tư, thiết bị một cách an toàn.

+ Vật tư, thiết bị được tồn trữ, bảo quản theo đúng hướng dẫn được quy định bởi nhà chế tạo và theo yêu cầu của Bên giao thầu.

+ Tất cả vật tư, thiết bị do Bên giao thầu cấp nếu có dư, thừa, và vật tư, thiết bị cũ thu hồi từ lưới điện thuộc trách nhiệm của Nhà thầu phải bảo quản, vận chuyển và trả về kho của Bên giao thầu, hoặc tại một địa điểm khác có cự ly tương đương do Bên giao thầu chỉ định. Đối với các VTTB cũ thu hồi, nhà thầu phải xử lý để đảm bảo đủ điều kiện nhập kho Bên giao thầu theo đúng quy định về quản lý VTTB của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Điện lực Củ Chi.

+ Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm với bất cứ sự mất mát, hư hỏng hay thiệt hại cho vật tư, thiết bị do Nhà thầu gây nên. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải chịu bồi thường bằng hiện vật theo đúng chủng loại, mẫu mã, qui cách hoặc bị trừ bằng tiền theo quy định của Bên giao thầu.

4. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Thực hiện đúng Quy định công tác an toàn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1221/QĐ-EVN ngày 09/9/2021 (Điều 99).

- An toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị là yêu cầu hàng đầu của Bên giao thầu đối với Nhà thầu.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất một kỹ sư an toàn cho công trình và bố trí đầy đủ giám sát an toàn cho từng nhóm công tác tại hiện trường.

- Kỹ sư an toàn và người giám sát an toàn phải thông thạo tất cả các qui luật về điện, các qui trình kỹ thuật an toàn cũng như các phương tiện khác để tránh rủi ro tại nơi thực hiện công việc trong hợp đồng.

- Tất cả các công nhân, các nhóm thực hiện các công việc trong hợp đồng đều phải được huấn luyện, hướng dẫn đầy đủ các qui trình, qui định về kỹ thuật điện, kỹ thuật an toàn điện... và được kiểm tra, xác nhận đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn về an toàn của cấp có thẩm quyền theo đúng qui định hiện hành.

- Ngoài ra, Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý an toàn lao động đối với nhà thầu thi công, nhân công thuê ngoài theo văn bản 3895/EVNHCMC-AT ngày 25/8/2020 của Tổng công ty Điện lực TPHCM, cụ thể như sau:

+ Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn đúng, đủ và phù hợp với công việc (đảm bảo chất lượng, có thử nghiệm/ kiểm định).

+ Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (có thể an toàn lao động đối với người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động).

+ Huấn luyện về an toàn điện theo nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 và có thể an toàn điện (bậc 3/5 trở lên).

+ Đảm bảo yêu cầu đào tạo về chuyên môn của người lao động phù hợp với công việc.

+ Công nhân làm công việc trên lưới điện phải được khám sức khỏe định kỳ hàng năm theo đúng quy định của pháp luật.

+ Tổ chức giám sát, kiểm tra việc đảm bảo an toàn lao động; thực hiện khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động theo quy định.

+ Thực hiện các chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động.

+ Thực hiện hồ sơ quản lý máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng theo quy định; chịu trách nhiệm xử lý về máy, thiết bị.

+ Trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác thi công (kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động, phương án thi công, biện pháp tổ chức, biện pháp kỹ thuật an toàn...).

+ Lưu giữ, cung cấp hồ sơ về an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến người lao động.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

a. Trang bị kiến thức, kỹ năng, trang thiết bị an toàn lao động cho người lao động;

- Tổ chức bồi dưỡng các kiến thức về an toàn khi làm việc trên cao.

- Trang bị các kỹ năng an toàn trong quá trình làm việc, như thói quen sử dụng dây đai an toàn khi leo cao, mang dây bảo hộ khi bước chân vào công trường.

- Trang bị các trang bị, thiết bị an toàn lao động cho người lao động khi làm việc như nón bảo hộ, quần áo bảo hộ, dây bảo hộ, dây đai ăn toàn, mắt kính và khẩu trang chống bụi..

b. Tổ chức mặt bằng công trường

- Yêu cầu chung: Xung quanh khu vực công trường phải rào ngăn và bằng báo không cho người không có nhiệm vụ vào công trường.

- Trên mặt bằng công trường và các khu vực thi công phải có hệ thống thoát nước bảo đảm mặt bằng thi công khô ráo sạch sẽ. Không để đọng nước trên mặt đường hoặc để chảy nước vào các công trình xung quanh.

- Những giếng, hầm, hố trên mặt bằng công trình phải được đậy kín bảo đảm an toàn cho người đi lại hoặc rào ngăn chắc chắn. Những đường hào, hố móng nằm gần đường giao thông phải có rào chắn cao 1m, ban đêm phải có đèn báo hiệu.

c. Công tác bốc xếp và vận chuyển

- Yêu cầu chung: Công nhân bốc xếp vận chuyển phải có đủ sức khỏe theo qui định đối với từng loại công việc.

- Trước khi bốc xếp vận chuyển loại hàng nào phải xem xét kỹ các ký hiệu, kích thước, khối lượng và quãng đường vận chuyển để xác định và trang bị phương tiện vận chuyển đảm bảo an toàn cho người và hàng.

d. Sử dụng dụng cụ cầm tay

- Cán gỗ, cán tre của các dụng cụ cầm tay phải làm bằng các loại tre, gỗ cứng, dẻo, không bị nứt, nẻ, mọt, mục: phải nhẵn và nêm chắc chắn.

- Mang, xách hoặc di chuyển các dụng cụ, các bộ phận nhọn sắc, phải bao bọc lại.

- Dụng cụ cầm tay chạy điện hoặc khí nén phải được kiểm tra, bảo dưỡng, bảo quản chặt chẽ và sửa chữa kịp thời, bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng.

- Khi sử dụng các dụng cụ cầm tay chạy điện hoặc khí nén công nhân không được đứng thao tác trên các bậc thang tựa mà phải đứng trên các giá đỡ bảo đảm an toàn. Đối với các dụng cụ nặng phải làm giá treo hoặc phương tiện đảm bảo an toàn khác.

- Khi ngừng việc, khi mất điện, mất hơi, khi di chuyển dụng cụ hoặc khi gặp sự cố bất ngờ phải ngừng cấp năng lượng ngay (đóng van, ngắt khí nén, ngắt cầu giao điện). Cấm để các dụng cụ cầm tay còn đang được cấp điện hoặc khí nén mà không có người trông coi.

e. Công tác lắp đặt thiết bị điện và mạng lưới điện

- Phải tuyệt đối tuân thủ theo các Quy phạm về an toàn lắp đặt thiết bị điện.

- Công nhân vận chuyển lắp đặt thiết bị điện phải thông hiểu các quy định về an toàn vận chuyển và lắp đặt thiết bị điện.

- Di chuyển, lắp đặt các thiết bị điện phải dùng dụng cụ chuyên dùng để neo buộc. Không được dùng các loại dây thép, cáp, xích để buộc các bộ phận cách điện, các tiếp điểm của các lỗ chân đế.

- Đèn để kiểm tra sự đóng cắt đồng thời của các tiếp điểm cũng như để soi bên trong thùng đều phải dùng điện áp không quá 12V.

- Tất cả các thiết bị phải có hệ thống nối đất và được nối với hệ thống nối đất chung của toàn hệ thống; sau đó đo thử một vài điểm để kiểm tra Rnd.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

- Tuân thủ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện hành.
- Tuân thủ Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Tuân thủ Quy chế bảo vệ môi trường trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 108/QĐ-HĐTV ngày 28/7/2022.
- Tuân thủ Quy định bảo vệ môi trường trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 75/QĐ-HĐTV ngày 02/6/2025.
- Thực hiện đầy đủ các qui định về an toàn vệ sinh công trường.
- Sau mỗi ngày thi công tổ chức dọn dẹp vệ sinh công trường.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Căn cứ vào khối lượng, đặc thù địa mặt bằng thi công và thời gian để hoàn thành Nhà thầu cần có lực lượng thi công và thiết bị thi công phù hợp, đảm bảo rằng nhân lực thi công đã được qua đào tạo và có kinh nghiệm. Đối với thiết bị phải còn hạn sử dụng có chứng nhận về kiểm định chất lượng nếu thiết bị đó nằm trong danh mục bắt buộc phải kiểm định theo qui định của Nhà nước.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhằm đảm bảo công trình được thực hiện hoàn chỉnh, đạt chất lượng và đáp ứng được các điều kiện cao về kỹ thuật, về bảo vệ môi trường và mỹ quan. Đơn vị thi công chịu trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ thiết kế, kiểm tra hiện trường thi công và đề xuất trong hồ sơ dự thầu việc áp dụng các biện pháp tổ chức và giải pháp kinh tế kỹ thuật để thực hiện công trình, cụ thể như sau:

- Quy trình thi công: Đơn vị thi công chịu trách nhiệm lập qui trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại công việc của từng hạng mục công trình trong hợp đồng.

- Biện pháp chuẩn bị thi công:

- + Vận chuyển vật tư, thiết bị.
- + Kho bãi, lán trại.
- + Xe máy thi công.
- + Chuẩn bị hiện trường và tiếp nhận mặt bằng thi công.
- + Chuẩn bị vật tư, thiết bị trước khi thi công.
- + Lập kế hoạch, tiến độ thi công công trình.

- Trình tự tổ chức thi công:

- + Lập lịch đăng ký công tác tuần.
- + Lập phiếu công tác.
- + Tiếp nhận hiện trường trước khi công tác trong ngày thi công.

- + Tổ chức thi công công trình.
- + Kết thúc công tác và bàn giao hiện trường.
- Biện pháp đảm bảo chất lượng (để tăng chất lượng công trình, giảm chi phí).
- Các biện pháp an toàn.
- Các biện pháp đẩy nhanh tiến độ.
- Các biện pháp khác.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Tổ chức thi công: TCVN 4055:2012.

11. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)		
1	Thời gian bảo hành toàn bộ công trình kể từ ngày công trình được nghiệm thu	36 tháng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)		
1	Tất cả các VTTB B cấp	36 tháng	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ kèm theo BCKTKT đính kèm

V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VẬT TƯ, THIẾT BỊ:

1. TỔNG HỢP VẬT TƯ THIẾT BỊ A CẤP

Stt	Thành phần công việc	ĐVT	Khối lượng
	A. LẮP THIẾT BỊ		
1	FCO 24KV 100A (thân Polymer)	cái	48,000

2	Dao cách ly 3p 24kv 630a od	cái	2,000
3	LBS 3P 24kv 630A O.D (SF6) loại có chức năng scada	bộ	2,000
4	La 18 KV 10KA	cái	39,000
5	MBT 1pha 50kVA 8,6(12,7)/0,22kV	Máy	30,000
6	Tủ PP HT composite gồm 1 MCCB 3P 250A, 4MCCB 3P 200A	Bộ	13,000
7	Tụ bù 3P h.thể 20kVAr	bộ	5,000
8	Máy cắt 3p 230/380v 100a	Cái	5,000
9	Hộp domino đầu trụ 6 cực (6MCBs 80A)	bộ	10,000
	B. LẮP VẬT LIỆU :		
1	Dây chống sét TK50mm2	mét	5.373,200
2	Xà thép 175*75*8*0,8m	cái	163,000
3	Xà thép 175*75*8*2m	cái	272,000
4	Xà thép 175*75*8*2,4m	cái	373,000
5	Thanh chống thép 150-0,72m	cái	163,000
6	Thanh chống thép 150 2,1m	cái	272,000
7	Thanh chống thép dẹt 60*6-0,92m	cái	330,000
8	Sứ ống chỉ	cái	265,000
9	Sứ đứng 24kv + ty	cái	993,000
10	Sứ treo 24kv polymer	cái	638,000
11	Móc treo chữ u 018	cái	860,000
12	Cáp đồng trần 25mm2	kgs	372,026
13	Cáp đồng trần 50mm2	kgs	21,756
14	Cáp nhôm trần ac 70mm2	kgs	343,854
15	Cáp nhôm trần ac 120mm2	kgs	1.958,339
16	Cáp đồng bọc hạ thế 95mm2	mét	70,000
17	Cáp đồng bọc hạ thế 150mm2	mét	210,000
18	Cáp đồng bọc 25mm2	mét	16,000
19	Cáp đồng bọc 50mm2	mét	41,600
20	CÁP NHỊ THỨ 4*2,5mm2	mét	140,000
21	Cáp muller 3x10+1x6 mm2 (lõi đồng)	mét	5,000
22	Cáp nhôm bọc HT ABC 4*95mm2	mét	5.210,810
23	Cáp cu bọc 22kv 50mm2	mét	228,000
24	Cáp cu bọc 22kv 240mm2	mét	108,000
25	Cáp cu bọc 22kv 25mm2	mét	334,000
26	Cáp nhôm lõi thép bọc 24kV 95mm2	mét	3.751,140
27	Cáp nhôm lõi thép bọc 24kV 240mm2	mét	12.368,460
28	Kẹp nối ép rẽ dạng h (25-50/25-50)	cái	330,000
29	Kẹp nối ép rẽ dạng H 70-95/25-50mm2	cái	138,000
30	Kẹp nối ép rẽ yhd 400 (70-95/70-95)	cái	66,000
31	Kẹp nối ép rẽ dạng h 120-240/25-50mm2 (WR875)	cái	118,000
32	Kẹp nối ép rẽ dạng h 120-240/95-150mm2	cái	6,000
33	Kẹp nối ép rẽ dạng h (150-240/150-240)	cái	108,000

34	Ống nối cáp abc 95-95mm ² bọc cđ	cái	44,000
35	Kẹp treo cáp abc 4*95mm ²	cái	117,000
36	Kẹp quai Cu-Al 95-150 mm ²	cái	87,000
37	Kẹp quai ép 240mm ²	cái	13,000
38	Boulon cu chẻ 25mm ²	cái	22,000
39	Nối bọc cđ 95-35/cu-al	cái	57,000
40	Nối bọc cđ 95-95/cu-al	cái	236,000
41	Kẹp hotline 25-70	cái	100,000
42	G.buộc đầu sứ đơn cáp al ac bọc 22kv 50mm ²	cái	33,000
43	G.buộc đầu sứ đơn cáp al ac bọc 22kv 95mm ²	cái	6,000
44	G.buộc đầu sứ đôi cáp al ac bọc 22kv 95mm ²	cái	104,000
45	G.buộc đầu sứ đôi cáp al ac bọc 22kv 240mm ²	cái	374,000
46	giáp nú cho cáp al ac trần 50/8mm ²	Bộ	55,000
47	giáp nú cho cáp al ac trần 70/11mm ²	Bộ	45,000
48	Giáp nú cho cáp al ac bọc 22kv 95/16mm ²	bộ	148,000
49	Giáp nú cho cáp al ac bọc 22kv 240/32mm ²	bộ	282,000
50	Kẹp ngừng cáp ABC 4*95 mm ²	cái	157,000
51	Khóa đai	cái	1.474,000
52	Cọc tiếp địa đk16*2,4m	bộ	352,000
53	Dây tiếp địa sắt mạ Zn đk 10mm	Mét	2.832,500
54	Cosse ép cu 5,5 mm ²	cái	140,000
55	Cosse ép cu 50mm ²	cái	10,000
56	Cosse ép cu 95mm ²	cái	20,000
57	Cosse ép cu 150mm ²	cái	60,000
58	cosse Cu 240mm ² (2 lỗ)	cái	30,000
59	cosse cu-al cáp abc 95mm ²	cái	149,000
60	Uclevis	cái	265,000
61	Đai thép không rỉ 20*0,7mm	mét	931,000
62	fuse link 6k	cái	33,000
63	fuse link 8k	cái	18,000
64	Biến dòng h.thể 250/5a od	cái	30,000
65	Băng keo cách điện trung thế	cuộn	79,000
66	Boulon thép mạ có đai ốc 12*40	cái	928,000
67	boulon thép mạ có đai ốc 16*250	Cái	72,000
68	Boulon thép mạ có đai ốc 16*300	cái	1.159,000
69	Boulon vr2d thép mạ + đai ốc 16*300	cái	276,000
70	Boulon vr2d thép mạ + đai ốc 16*600	cái	89,000
71	Boulon vr2d thép mạ + đai ốc 16*800	cái	136,000
72	Boulon vr2d thép mạ + đai ốc 20*800	cái	216,000
73	Boulon móc cho cáp abc 16*300	cái	530,000
74	Boulon mắt có đai ốc 16*300	cái	164,000
75	Nắp chụp trên/dưới FCO	cái	90,000

76	Nắp chụp đầu cực dưới FCO	cái	90,000
77	Nắp chụp kẹp quai	cái	82,000
78	Điện kế 3p 5a/220-380v	cái	10,000



2. BẢNG TỔNG HỢP ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VẬT TƯ THIẾT BỊ B CẤP VÀ YÊU CẦU THỬ NGHIỆM NGHIỆM THỬ:

2.1- Yêu cầu kỹ thuật chung đối với vật tư, thiết bị B cấp:

Nhà thầu nghiên cứu kỹ E-HSMT và hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo E-HSMT để chào vật tư, thiết bị B cấp. Toàn bộ vật tư, thiết bị B cấp phải đáp ứng yêu cầu quy cách kỹ thuật theo E-HSMT, thiết kế được duyệt, qui định của Tổng công ty Điện lực TP.HCM và các qui định khác liên quan.

Nhà thầu phải cung cấp các thông tin sau trong E-HSDT: chào đầy đủ các thông tin được quy định tại “Mẫu số 10B (webform trên hệ thống)” theo đúng yêu cầu cho các vật tư, thiết bị B cấp theo Chương V của E-HSMT. Chi tiết như sau:

Stt	Tên Vật tư, thiết bị	Thông số kỹ thuật đáp ứng theo quy cách kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng B cấp	Đơn vị tính	Số lượng lấy mẫu và yêu cầu thử nghiệm nghiệm thu (mẫu)	Yêu cầu nhà thầu cung cấp hồ sơ kỹ thuật	Ghi chú
1	Trụ bê tông ly tâm 8,5m_2kN	Công văn số 3370/EVNHCMC-KT ngày 04/9/2018 Quyết định số 1337/QĐ-EVNHCMC ngày 06/03/2013	38,000	Trụ	Kiểm tra ngoại quan, hình dáng, kích thước và cường độ bê tông: 01 mẫu	Có	
2	Trụ bê tông ly tâm 14m_8,5kN		191,000	trụ		Có	
3	Trụ bê tông ly tâm 14m (2 khúc) 8,5kN		14,000	trụ		Có	
4	Nước ngọt	TCVN 4506:2012	57.963,000	lít			
5	Sắt tròn d10	TCVN 1651-1:2018	178,480	kgs			
6	Kẽm buộc 1ly	thực hiện theo BCKTKT	4,000	kgs			
7	Thuốc hàn hóa nhiệt	1337/QĐ-EVNHCMC ngày 06/3/2013 (QuyĐ-95)	305,000	hũ		Có	

8	Collier kẹp trụ hình U - R130 (SD cho giá treo MBT)	024/QCKT ngày 13/8/2025	10,000	Bộ			
9	Giáp núu cho cáp al ac trần 120/19mm ²	Quyết định số 4884/QĐ-EVNHCMC ngày 03/07/2006 (Hạng mục: DAY08)	46,000	Bộ			
10	Giá treo 3 MBA 1P 50KVA	022/QCKT ngày 13/8/2025	10,000	cái		Có	
11	Nắp chụp đầu sứ MBT PP	015/QCKT ngày 13/8/2025	30,000	cái			
12	Vỏ hộp domino 6 cực	2600/EVNHCMC-KT ngày 01/7/2015	5,000	cái			
13	Thùng điện kế composite 500*300*200	Công văn số 2320/ĐLHCM-KT ngày 05/4/2010	10,000	cái			
14	Băng keo hạ thế	Quyết định số 820/QĐ-PCCCCh-TCNS ngày 16/12/2011 (Hạng mục: VCD03-Băng keo hạ thế)	77,000	cuộn			
15	Cờ trảm 8*10mm	037/QCKT ngày 02/12/2025	2.886,000	Cây			
16	Đá dăm 1*2	TCVN 7570:2006	261,677	m ³			
17	Cát bê tông	TCVN 7570:2006	158,874	m ³			
18	Ciment PC40	TCVN 2682:2020	82.063,370	kgs			
19	Keo silicon	TCVN 8266:2009	45,000	chai			
20	Neo bê tông 1,2m	820/QĐ-PCCCCh ngày 16/12/2011 (TRU-11)	118,000	Cái		Có	



21	Boulon thép mạ có đai ốc 16*60	049/QCKT ngày 10/01/2026	60,000	cái					
22	Boulon thép mạ có đai ốc 16*350		20,000	cái					
23	Boulon thép mạ có đai ốc 16*600		64,000	cái					
24	Boulon vr2d thép mạ + đai ốc 16*400	Quyết định số 4884/QĐ- EVNHCMC ngày 03/07/2006 Quyết định số 820/QĐ- PCCCCh-TCNS ngày 16/12/2011 (Hạng mục: TRU-03)	8,000	cái					
25	Boulon vr2d thép mạ + đai ốc 16*500		8,000	Cái					
26	Boulon vr2d thép mạ + đai ốc 16*700		37,000	cái					
27	Vis Inox 4*20	031/QCKT ngày 28/11/2025	30,000	cái					
28	Ống nhựa phẳng HDPE 25	5511/EVNHCMC-KT ngày 03/11/2016	1.942,00	Mét				Có	
29	Ống nhựa phẳng PVC 125 (đường kính trong min 127,4mm)	5511/EVNHCMC-KT ngày 03/11/2016 và 104/TB-PCCCCh ngày 16/1/2026	40,00	Mét					
30	Co pvc đk 25	5511/EVNHCMC-KT ngày 03/11/2016	20,000	cái					

31	Co pvc đk 125	5511/EVNHCMC-KT ngày 03/11/2016	40,000	cái				
32	Nắp chụp LA	012/QCKT ngày 13/8/20225	33,000	cái				
33	Bảng chỉ danh thiết bị, chỉ danh đầu cáp, bảng tên trạm	820/QĐ-PCCCCh ngày 16/12/2011 (TRU-23)	17,000	cái				
34	Thẻ lộ ra hạ thế (số 1, 2, 3, 4, 5, 6)	Nhà thầu cung cấp và thực hiện theo BCKTKT	75,000	cái				
35	Tấm inox 800x400x0,3mm (chống động vật gây sự cố)	032/QCKT ngày 28/11/20225	74,000	Tấm				
36	Bảng đánh số trụ	820/QĐ-PCCCCh ngày 16/12/2011 (TRU-23)	206,000	Tấm				
37	Biển báo cấm lại gần	820/QĐ-PCCCCh ngày 16/12/2011 (TRU-24)	11,000	tấm				
38	Giá móc cáp	Nhà thầu cung cấp và thực hiện theo BCKTKT	42,000	cái				



2.2- Bảng chào tóm tắt thông số kỹ thuật

Đối với các chủng loại vật tư, thiết bị có yêu cầu nhà thầu cung cấp hồ sơ kỹ thuật, thì đề nghị chào đầy đủ bảng tóm tắt thông số kỹ thuật qui định trong “Quy cách kỹ thuật” vật tư, thiết bị đính kèm HSMT theo mẫu dưới đây:

Mẫu số 14

Tên vật tư:			
STT	Nêu trong HSMT		Nhà thầu chào
	Mô tả	Yêu cầu	
1			

Ghi chú:

+ Trong HSMT này, Chủ đầu tư có giao cho Nhà thầu cung cấp (B cấp) tất cả 38 mặt hàng, trong đó có 07 mặt hàng có yêu cầu Nhà thầu phải cung cấp đủ hồ sơ kỹ thuật, cụ thể là chào bảng tóm tắt thông số kỹ thuật nêu trên (Mẫu số 14). Trường hợp Nhà thầu chào không đủ các mặt hàng nêu trên trong lần chào đầu tiên thì sẽ bị đánh giá là không đạt.

